

SỐ CÔNG NGHỆ ĐIỆN TỬ: 132
ĐẾN SỐ: 15/2 2016
Số: 18/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 16 tháng 01 năm 2016

Phạm Minh Tuấn
Tham mưu
Lê Văn Sơn

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy định về một số giải pháp chủ yếu điều hành
kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh
và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2016

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 07/01/2016 của Chính phủ về những
nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế -
xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016;

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVII, kỳ họp thứ 11:
Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 22/12/2015 về việc phê duyệt dự toán thu ngân
sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp
tỉnh, ngân sách các huyện, thành phố năm 2016; Nghị quyết số 47/NQ-HĐND
ngày 23/12/2015 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020; Nghị
quyết số 48/NQ-HĐND ngày 23/12/2015 về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội,
bảo đảm quốc phòng, an ninh năm 2016;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính,
Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy định về một số giải pháp chủ yếu điều hành Kế hoạch
phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và dự toán ngân sách Nhà nước năm
2016 (Kèm theo quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành trong năm kế hoạch và năm ngân
sách 2016.

Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban,
ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan liên
quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính; (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- UBMTTQ, các đoàn thể cấp tỉnh;
- Như Điều 2;
- Các phó CVP UBND tỉnh;
- Các Trưởng, Phó phòng, các CV;
- Lưu VT, TH (Hưng.200).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Minh Tuấn

QUY ĐỊNH

**Về một số giải pháp chủ yếu điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,
quốc phòng - an ninh và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016**
(kèm theo Quyết định số: 18/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2016 của UBND tỉnh)

Phần I

**VỀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI,
QUỐC PHÒNG - AN NINH**

I. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; đẩy nhanh tiến độ các dự án công nghiệp, phát triển sản xuất kinh doanh và mở rộng thị trường

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục rà soát các cơ chế chính sách hiện có, bổ sung một số cơ chế, chính sách mới cùng với triển khai thực hiện chính sách của Chính phủ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh. Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư; tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế phát triển nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

Tiếp tục tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2015-2016.

2. Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Nắm chắc tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; xây dựng kế hoạch sản xuất hàng quý đối với các sản phẩm công nghiệp chủ yếu. Thường xuyên tổ chức họp giao ban với các chủ dự án, doanh nghiệp; đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh và triển khai dự án; thúc đẩy phát triển kinh doanh gắn với nâng cao chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh của sản phẩm và của doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quy hoạch bổ sung, điều chỉnh phát triển công nghiệp của tỉnh đến năm 2015, định hướng đến năm 2020. Xây dựng quy hoạch phát triển Điện lực tỉnh giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2035; xây dựng kế hoạch về đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng, công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Tăng cường kiểm soát việc thực hiện tiết kiệm trong sử dụng điện, tránh tình trạng cắt điện không có kế hoạch làm ảnh hưởng đến sản xuất công nghiệp. Phát triển lưới điện theo quy hoạch, triển khai thực hiện dự án đầu tư cấp điện cho các thôn, bản đồng bào chưa có điện giai đoạn 2012-2020.

- Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án công nghiệp như: Nhà máy sản xuất phân NPK (Cụm công nghiệp Sơn Nam, huyện Sơn Dương), mở rộng dây chuyền nhà máy May xuất khẩu Seshin VN 2 và công ty TNHH MSA YB, Nhà máy dệt may tại huyện Sơn Dương. Đôn đốc các doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các dự án: Thủy điện Yên Sơn, thủy điện Thác Vàng, nhà máy điện sinh khối mía đường Sơn Dương.

3. Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan:

- Tập trung đầu tư đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành các công trình hạ tầng kỹ thuật của Khu công nghiệp Long Bình An để thu hút các doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp.

- Rà soát, sửa đổi bổ sung Quy chế phối hợp giữa Ban quản lý các Khu công nghiệp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố về việc thực hiện đầu tư vào khu công nghiệp.

- Thường xuyên nắm chắc tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, kịp thời tham mưu, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh và thực hiện triển khai dự án. Thực hiện chấp thuận chủ trương đầu tư và cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền.

- Kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện mục tiêu, tiến độ góp vốn và triển khai dự án đầu tư; phối hợp kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường sinh thái đối với các dự án trong khu công nghiệp.

- Giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư trong khu công nghiệp, và kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền.

4. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các ngành, các tổ chức đại diện của doanh nghiệp thực hiện có hiệu quả Kế hoạch triển khai chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2015-2020 trên địa bàn tỉnh (theo Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 26/10/2015).

- Tham mưu và tổ chức hướng dẫn triển khai một số luật như: Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật hộ tịch, Luật căn cước công dân... Đẩy mạnh công tác kiểm soát thủ tục hành chính, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch rà soát, kiểm tra thủ tục hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành giai đoạn 2011-2016 để phát hiện và đề xuất với Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới cho phù hợp với hiến pháp, pháp luật và điều kiện cụ thể của địa phương.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội:

- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra đôn đốc việc triển khai thực hiện các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội như thúc đẩy sản xuất kinh doanh và xuất khẩu, nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp, của sản phẩm; đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm và đảm bảo an sinh xã hội.

- Phối hợp đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án đầu tư, kịp thời giải quyết các khó khăn vướng mắc trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng; đồng thời có giải pháp xử lý kiên quyết đối với dự án chậm tiến độ, các nhà thầu không đủ năng lực thực hiện dự án.

- Phối hợp với các ngành liên quan hướng dẫn, chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tập trung phần đầu hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

- Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất huyện, thành phố đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020).

- Rà soát đề thực hiện Điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020 và bổ sung quy hoạch đến năm 2025.

II. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các dự án, quy hoạch về sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản; đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Tập trung hoàn thành xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa XVI) về phát triển nông nghiệp hàng hóa chủ lực gắn với xây dựng nông thôn mới. Xây dựng cơ chế, chính sách, quy định mức hỗ trợ xây dựng một số công trình hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2016-2020.

- Thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành Nông nghiệp tỉnh Tuyên Quang theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, giai đoạn 2015-2020 được phê duyệt tại Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 14/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Triển khai thực hiện các đề án, dự án, quy hoạch ngành được phê duyệt và Kế hoạch của Ban thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 97-KL/TW ngày 15/5/2014 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, giải pháp tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân và nông thôn.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển, sản xuất trên địa bàn; nghiên cứu đề xuất cơ chế hỗ trợ mới để mở rộng và phát huy, vùng sản xuất hàng hóa tập trung hiện có (cam, chè, mía, lạc). Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất nông, lâm, thủy sản (*đặc biệt*

là giống; kỹ thuật canh tác, nhằm giảm chi phí, nâng cao giá trị gia tăng; công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn); tập trung thực hiện các giải pháp khôi phục phát triển đàn gia súc, gia cầm theo hướng chuyển dần từ quy mô nhỏ, phân tán sang chăn nuôi hàng hóa trang trại, gia trại quy mô lớn. Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ sản xuất vụ đông trên chân ruộng 02 vụ lúa, hỗ trợ vắc xin và tiên công tiêm phòng cho đàn gia súc trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng phương án và thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai; phòng chống dịch bệnh hại cây trồng, vật nuôi; phòng chống đói, rét đàn gia súc, gia cầm trong mùa đông; quản lý, sử dụng có hiệu quả các công trình thủy lợi. Tiếp tục thực hiện rà soát, di chuyển kịp thời các hộ dân ở vùng nguy hiểm do thiên tai, vùng rừng đặc dụng, phòng hộ xung yếu đến nơi an toàn, đảm bảo các điều kiện phát triển kinh tế - xã hội.

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn; hoàn thành xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020. Tập trung huy động, lồng ghép các nguồn vốn từ các Chương trình, dự án để hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới; phấn đấu hết năm 2016 toàn tỉnh có thêm 06 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Hướng dẫn các xã xây dựng kế hoạch thực hiện xây dựng nông thôn mới. Chủ động tham mưu đề xuất, cân đối, lồng ghép các nguồn vốn tập trung đầu tư cho 6 xã theo kế hoạch và các xã theo lộ trình để đến năm 2020 có trên 30% số xã đạt chuẩn nông thôn mới theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ trì phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan:

- Khẩn trương, rà soát, điều chỉnh, bổ sung và xây dựng kế hoạch phát triển vùng nguyên liệu phù hợp với quy hoạch ngành, lĩnh vực. Phối hợp với Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương rà soát diện tích đất có khả năng trồng mía để giao kế hoạch đến từng xã, đến từng thôn; chỉ đạo quyết liệt công tác thu hoạch mía nguyên liệu, giải phóng đất, làm đất, chuẩn bị mía giống, vật tư phân bón kịp thời đảm bảo để hoàn thành kế hoạch trồng mía đúng thời vụ, đúng quy trình kỹ thuật.

- Rà soát, xác định cây trồng, vật nuôi, ngành nghề lợi thế của từng địa phương để lập kế hoạch; phát triển sản xuất hàng hóa tập trung để nâng cao thu nhập gắn với xây dựng nông thôn mới và Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp đã phê duyệt.

- Chỉ đạo, triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất nông, lâm nghiệp để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; phát triển đàn gia súc, gia cầm.

- Tập trung chỉ đạo các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện, thành phố chuẩn bị các điều kiện để thực hiện kế hoạch trồng mới rừng tập trung. Tăng cường quản lý sử dụng đất lâm nghiệp, giải quyết dứt điểm tình trạng lấn, chiếm, sử dụng đất lâm nghiệp sai mục đích; kiểm soát và xử lý nghiêm việc khai thác, buôn bán, vận chuyển trái phép lâm sản, khoáng sản, động vật hoang dã, quý hiếm.

III. Tiếp tục phát triển các ngành dịch vụ; tăng cường kiểm soát giá cả thị trường, nhất là các mặt hàng thiết yếu; ưu tiên vốn tín dụng phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh, nông nghiệp, nông thôn

1. Sở Công Thương phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các ngành liên quan:

- Tổ chức triển khai thực hiện và quản lý có hiệu quả Quy hoạch phát triển thương mại của tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.

- Khai thác và phát huy có hiệu quả Sàn giao dịch Thương mại điện tử của tỉnh nhằm quảng bá thương hiệu sản phẩm, mở rộng thị trường nội địa và xuất khẩu, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp trên địa bàn tăng nhanh sản lượng và sức cạnh tranh của các sản phẩm công nghiệp.

- Tăng cường công tác quản lý điều hành, theo dõi sát diễn biến thị trường có biện pháp điều tiết kịp thời, bảo đảm cung cầu hàng hóa, không để xảy ra thiếu hàng, tăng giá bất hợp lý, đặc biệt là dịp Lễ, Tết; kiên quyết xử lý các hành vi đầu cơ, nâng giá, gian lận thương mại. Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, thực hiện các biện pháp đẩy mạnh xuất khẩu, tiếp tục thực hiện chính sách nội tiêu với các sản phẩm của tỉnh; chủ động tìm kiếm, mở rộng thị trường và thực hiện hỗ trợ các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân sản xuất các mặt hàng có lợi thế xuất khẩu. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính liên quan đến sản xuất kinh doanh và xuất khẩu hàng hóa. Tiếp tục triển khai thực hiện Cuộc vận động "*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*".

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các cơ quan liên quan:

- Thực hiện có hiệu quả Quy hoạch tổng thể bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào, tỉnh Tuyên Quang gắn với phát triển du lịch đến năm 2025. Xây dựng hồ sơ đề nghị Tổ chức Văn hóa, Khoa học và Giáo dục của Liên Hiệp quốc (UNESCO) công nhận "Then Tày - Nùng - Thái Việt Nam" là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Đẩy mạnh công tác lập hồ sơ công viên địa chất quốc gia Na Hang - Lâm Bình.

- Xây dựng Chương trình phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2015-2020; Kế hoạch tổ chức lễ hội Thành Tuyên năm 2016 gắn với tổ chức Ngày hội văn hóa dân tộc Dao toàn quốc năm 2016; Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Tân Trào đến năm 2030. Xây dựng các sản phẩm du lịch mang thương hiệu Tuyên Quang. Tiếp tục giới thiệu, quảng bá về Lễ hội Thành Tuyên trên trang Website điện tử của tỉnh.

- Kết nối, xây dựng các tua, tuyến du lịch liên vùng và nội tỉnh; đẩy mạnh xúc tiến quảng bá du lịch, tăng cường liên kết hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh thành trong nước và quốc tế để thu hút đầu tư và khách du lịch.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát các điểm kinh doanh dịch vụ du lịch theo đúng quy hoạch. Khai thác có hiệu quả lễ hội truyền thống ở các địa phương, gắn với phát triển các loại hình dịch vụ bổ trợ, phục vụ phát triển du lịch.

3. Củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các Ban Quản lý khu du lịch: Tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành liên quan đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở hạ tầng: Khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm, khu du lịch sinh thái Na Hang, Khu di tích Quốc gia đặc biệt Tân Trào và các điểm du lịch trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Giao thông và Vận tải: Khuyến khích và tạo điều kiện để các thành phần kinh tế tham gia phát triển dịch vụ vận tải, nhất là vận tải công cộng đồng thời tăng cường các biện pháp quản lý phương tiện vận tải, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải; xây dựng hạ tầng giao thông theo quy hoạch.

Tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường thủy nội địa; phối hợp với các ngành liên quan, các huyện, thành phố hướng dẫn, kiểm tra việc hoàn thiện các tuyến đường còn đang dở về lề, rãnh, taluy, công tác thanh, quyết toán...; tổ chức rà soát, nghiên cứu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo phân đầu giao thông nông thôn được bê tông hóa hoặc nhựa hóa trong giai đoạn 2016-2020.

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố cấp giấy phép và quản lý hoạt động bến thủy nội địa trên địa bàn tỉnh; xếp loại đường bộ địa phương để xác định giá cước vận tải năm 2016.

5. Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo phát triển mạnh hạ tầng bưu chính - viễn thông, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ, nâng cao chất lượng, giảm chi phí đồng thời có biện pháp quản lý chặt chẽ dịch vụ Internet và kinh doanh bưu điện. Thực hiện quy định quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và dịch vụ trò chơi trực tuyến tại các đại lý Internet công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

6. Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh: Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức tín dụng rà soát, phân loại nợ, đối tượng vay; thường xuyên kiểm tra các tổ chức tín dụng, nhất là các Chi nhánh Ngân hàng thương mại để kiểm soát tăng trưởng tín dụng ở mức hợp lý, linh hoạt, kịp thời điều chỉnh lãi suất theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tiếp tục tập trung ưu tiên vốn tín dụng cho nông nghiệp, nông thôn, sản xuất hàng xuất khẩu, các đối tượng chính sách và doanh nghiệp; kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng, hạn chế tối đa nợ xấu phát sinh; tăng cường quản lý nhà nước về tiền tệ và các hoạt động ngân hàng trên địa bàn, đảm bảo an toàn kho, quỹ, các hoạt động giao dịch tự động, hạn chế những rủi ro ở mức thấp nhất.

IV. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường; chất lượng nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ

1. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố các ngành có liên quan:

- Tổ chức triển khai thực hiện hệ thống pháp luật về tài nguyên và môi trường (Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, Luật đất đai năm 2013, Luật Tài nguyên nước năm 2012, Luật Khoáng sản năm 2010), các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân cấp của pháp luật về tài nguyên và môi trường và các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành.

- Tiếp tục triển khai công tác đo đạc, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn toàn tỉnh theo dự án tổng thể đã được phê duyệt; hướng dẫn, chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện và quản lý chặt chẽ quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện.

- Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối 2016-2020; quy hoạch sử dụng đất các huyện, thành phố đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối 2016-2020.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch về chủ trương, giải pháp chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; đẩy mạnh công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường.

- Tập trung thực hiện công tác thu hồi, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng và xác định giá đất để cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; thường xuyên kiểm tra, thanh tra, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Tập trung thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo chỉ đạo tại Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 01/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với các cơ quan có liên quan:

- Thực hiện có hiệu quả Quy hoạch phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Tuyên Quang đến năm 2015, định hướng đến năm 2020; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XI) về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi, phục vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp nhà nước.

- Đề xuất, ứng dụng có hiệu quả tiến bộ khoa học, công nghệ trong sản xuất công nghiệp, sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản để nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của các sản phẩm hàng hóa.

V. Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư; tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế phát triển

1. Trung tâm xúc tiến đầu tư tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức các hội nghị, hội thảo với doanh nghiệp, nhà đầu tư, hoạt động xúc tiến đầu tư trong và ngoài tỉnh thu hút đầu tư thực hiện các dự án công nghiệp theo quy hoạch; đề xuất các giải pháp hiệu quả nhằm tăng cường đối thoại giữa Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành với doanh nghiệp và các nhà đầu tư. Xây dựng quy chế phối hợp của Trung tâm xúc tiến đầu tư tỉnh với các sở, ban, ngành trong việc giải quyết các thủ tục đầu tư cho nhà đầu tư khi triển khai thực hiện dự án đầu tư tại tỉnh; xây dựng kế hoạch 5 năm, hàng năm về xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch của tỉnh. Điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án trọng điểm mời gọi đầu tư tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Rà soát, tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư thực hiện các dự án, tập trung tháo gỡ khó khăn về giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, kinh doanh, giải phóng mặt bằng. Thường xuyên rà soát, kiểm tra tình hình triển khai các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nhưng chậm triển khai, chủ đầu tư không đủ năng lực để kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi hoặc chuyển giao cho chủ đầu tư khác.

- Tham mưu việc quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

3. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng chương trình hoạt động đối ngoại năm 2016 tỉnh Tuyên Quang; kế hoạch tổ chức các đoàn công tác của Lãnh đạo tỉnh đi thăm, làm việc, giao lưu hữu nghị, xúc tiến đầu tư tại nước ngoài.

- Tham mưu xây dựng Chương trình đón tiếp, tổ chức việc đón tiếp, làm việc với các đoàn công tác của lãnh đạo các địa phương nước ngoài, tổ chức quốc tế vào thăm và làm việc tại tỉnh.

- Tham mưu xây dựng Chương trình xúc tiến kêu gọi viện trợ phi chính phủ và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại địa phương.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan: Thực hiện phương án sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Công ty nông, lâm nghiệp theo phương án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

5. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan:

- Thực hiện phương án sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Công ty nhà nước theo phương án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Thẩm định xếp loại doanh nghiệp năm 2015 của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước và các công ty có vốn nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thuộc địa phương quản lý.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan:

- Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, hoàn thành việc củng cố, tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã theo qui định của Luật Hợp tác xã năm 2012, phát huy vai trò của hợp tác xã trong việc thực hiện các dịch vụ sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông lâm sản cho nông dân.

- Chủ động thực hiện tốt các giải pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo nâng cao đời sống người dân; đồng thời tập trung công tác giải phóng mặt bằng. Tiếp tục công khai quy trình, thủ tục hành chính và cán bộ tiếp nhận giải quyết đề nghị của doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý của bộ máy nhà nước; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các khiếu nại, tố cáo.

VI. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 và kế hoạch đầu tư năm 2016, quản lý nguồn vốn đầu tư công và các quy định của Nhà nước. Bố trí vốn tập trung đúng mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ động phối hợp với các ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2014 về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020; Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30 tháng 4 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn vốn đầu tư công để tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bố trí vốn theo đúng các quy định của Trung ương. Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 và kế hoạch đầu tư năm 2016 theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản của Trung ương về đầu tư xây dựng cơ bản.

- Thường xuyên rà soát tiến độ đầu tư xây dựng các công trình, dự án phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành và kịp thời đôn đốc thực hiện; trình Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh vốn từ các công trình thi công chậm, công trình chậm cấp phát, thanh toán vốn để bố trí cho các công trình có tiến độ nhanh. Đôn đốc, kiểm tra việc đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn phân cấp của các huyện, thành phố theo đúng các quy định của Luật đầu tư công và các quy định của nhà nước.

- Huy động và lồng ghép các nguồn vốn tập trung thực hiện một số công trình, dự án như: Nâng cấp cơ sở hạ tầng thị trấn Na Hang lên thị xã Na Hang; Đường ĐT 187 (đoạn Đèo Thị - Kéo Mác huyện Chiêm Hóa); đường ĐT 189

(đoạn Bình Xa - Yên thuận huyện Hàm Yên); đường (ĐH3) Đầm Hồng - Phú Bình - Kiên Đài huyện Chiêm Hóa); Đường giao thông tại trung tâm hành chính thành phố và một số công trình khác. Triển khai cơ chế, chính sách thực hiện Đề án quy hoạch khuôn viên vui chơi gắn với xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng ở thôn, bản, tổ nhân dân; Đề án cứng hóa các tuyến kênh mương nội đồng; cải tạo nâng cấp các công trình thủy lợi theo quy hoạch.

2. Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo phân cấp của Trung ương, như: Về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng các bãi chôn lấp, cơ sở, nhà máy xử lý chất thải rắn (*Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 10/01/2012*) và Quy hoạch quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh (*Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 23/10/2013*); thực hiện kế hoạch nâng loại các đô thị trên địa bàn theo Chương trình phát triển đô thị tỉnh đến năm 2020 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Tổ chức thực hiện quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng; quy hoạch quản lý, sử dụng nghĩa trang của tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; quy hoạch xây dựng mô hình làng du lịch sinh thái.

3. Sở Giao thông Vận tải chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Tổng kết công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông năm 2015; xây dựng kế hoạch và các giải pháp thực hiện năm 2016.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng thuộc Bộ Giao thông Vận tải chuẩn bị các điều kiện để triển khai Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc nối thành phố Tuyên Quang với đường cao tốc Lào Cai - Hải Phòng.

- Triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển giao thông nông thôn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các chủ đầu tư:

- Tập trung giải ngân ngay trong quý I nhất là các công trình đã quyết toán, đã hoàn thành chờ quyết toán.

- Đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án đầu tư; kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng. Khẩn trương lập danh mục các dự án đầu tư cần ưu tiên tập trung thực hiện công tác giải phóng mặt bằng trong năm 2016.

- Thực hiện nghiêm các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng công trình, quản lý chất lượng công trình xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, quy định về đấu thầu... Thường xuyên rà soát các dự án đầu tư, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc đồng thời có giải pháp xử lý kiên quyết đối với những dự án chậm tiến độ, thay thế chủ đầu tư, các nhà thầu không đủ năng lực thực hiện dự án.

- Tiếp tục triển khai nhiệm vụ xây dựng phát triển thành phố Tuyên Quang trở thành đô thị loại II trước năm 2020 và xây dựng phát triển thị trấn Na Hang trở thành đô thị loại IV trước năm 2020.

5. Đối với các nguồn vốn phân cấp cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2014 về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020; Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30 tháng 4 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn vốn đầu tư công; xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 và kế hoạch đầu tư năm 2016 theo đúng các quy định của Luật Đầu tư công, các văn bản của Trung ương, của tỉnh và hướng dẫn của các sở, ngành về đầu tư xây dựng cơ bản.

- Trên cơ sở nguồn vốn được phân cấp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố bố trí vốn thực hiện trong năm 2016 thực hiện nghiêm Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30 tháng 4 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn vốn đầu tư công và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng (nguồn vốn được phân cấp từ nguồn thu sử dụng đất, vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí) gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến chỉ đạo trước khi phê duyệt, triển khai thực hiện.

6. Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang và Kho bạc Nhà nước các huyện thực hiện cấp phát, thanh toán vốn đầu tư bảo đảm kịp thời, đúng quy định, không để xảy ra tình trạng chậm trễ, gây phiền hà.

7. Ban di dân tái định cư thủy điện Tuyên Quang phối hợp với các ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể di dân tái định cư thủy điện Tuyên Quang; chủ động triển khai thực hiện dự án, đảm bảo tiến độ đề ra.

VII. Duy trì, củng cố và tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo; thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng nhân lực

1. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 35-CTr/TU ngày 15/01/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày

09/8/2014 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám BCH Trung ương Đảng (khóa XI) về "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế".

- Rà soát điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh đến năm 2020. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị và cơ sở vật chất trường, lớp học theo hướng chuẩn hóa; xây dựng trường mầm non, phổ thông theo hướng đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình đề ra; tăng cường cơ chế, chính sách thu hút nguồn lực cho đầu tư xây dựng trường học, cơ sở đào tạo, ký túc xá cho học sinh, sinh viên.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển hệ thống trường bán trú trên đại bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020; kế hoạch xây dựng trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2016-2020.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính sách phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phù hợp với sự phát triển của tỉnh.

- Rà soát và sắp xếp đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục phù hợp, xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch biên chế giáo viên năm học 2016-2017; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho việc dạy và học của Trường Đại học Tân Trào. Duy trì, củng cố, giữ vững và phát huy thành quả phổ cập giáo dục; duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Tiếp tục thực hiện quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011-2020; Đề án thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Tuyên Quang, Trường Cao đẳng Y tế Tuyên Quang và phát triển Trường THPT Chuyên Tuyên Quang giai đoạn 2011-2020.

2. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

Xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình việc làm và dạy nghề giai đoạn 2016-2020. Nâng cao năng lực, chất lượng hoạt động của Trường Cao đẳng nghề, các Trung tâm Dạy nghề cấp huyện, các cơ sở đào tạo nghề để nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề. Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp khuyến khích phát triển các hình thức liên kết giữa cơ sở sử dụng lao động và cơ sở đào tạo; đa dạng hóa các hình thức đào tạo, từng bước bảo đảm đáp ứng yêu cầu thực tiễn; điều chỉnh cơ cấu đào tạo phù hợp với định hướng phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

XIII. Bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe, bảo đảm đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân

1. Bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, thực hiện có hiệu quả công tác lao động, việc làm

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo giai đoạn 2016-2020. Thực hiện tốt các chính sách đối với người có công, chính sách trợ cấp xã hội và cứu trợ xã hội. Tham mưu đề xuất đầu tư cho các cơ sở cai nghiện và quản lý sau cai nghiện, các cơ sở phục hồi chức năng, nuôi dưỡng, điều dưỡng, chăm sóc các đối tượng xã hội, trẻ mồ côi, người tàn tật không nơi nương tựa.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, quản lý, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động; kiểm tra, giám sát điều kiện lao động an toàn, bảo hộ lao động.

2. Nâng cao chất lượng công tác y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân

Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Xây dựng và triển khai thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân trên địa bàn tỉnh; đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành xây dựng và nâng cấp các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện, phòng khám đa khoa khu vực bằng nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ và các nguồn vốn hợp pháp khác phục vụ công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Tăng cường luân phiên cán bộ y tế giúp tuyến dưới nâng cao chất lượng khám chữa bệnh.

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ y tế; tiếp tục tăng cường công tác giáo dục y đức nhằm nâng cao trách nhiệm của cán bộ y tế. Chú trọng công tác y tế dự phòng, không để xảy ra bệnh dịch lớn trên địa bàn. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, thanh tra kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo đảm sức khỏe cộng đồng.

- Tăng cường quản lý nhà nước về lưu thông, cung ứng thuốc chữa bệnh; kiểm soát chặt chẽ giá và chất lượng thuốc chữa bệnh; thực hiện các biện pháp quản lý chặt chẽ chất lượng hoạt động khám chữa bệnh khu vực tư nhân.

- Đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe thông qua việc khuyến khích mở các cơ sở khám chữa bệnh bán công, tư nhân. Thực hiện đa dạng hóa các loại hình dịch vụ y tế; khuyến khích phát triển dịch vụ y tế kỹ thuật cao. Tăng cường huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải y tế.

3. Bảo đảm đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân

3.1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Triển khai thực hiện Quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quy chế hoạt động nhà văn hóa xã, phường, thị trấn; nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh; Quy định tiêu chí công nhận "Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới".

- Thực hiện có hiệu quả Quy hoạch phát triển sự nghiệp văn hóa tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020; Quy hoạch tổng thể phát triển sự nghiệp thể dục thể thao tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, chào mừng, kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm; đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án bảo vệ, phục hồi, tôn tạo các di tích lịch sử cách mạng và kháng chiến trên địa bàn tỉnh. Tăng cường quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích lịch sử, giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc gắn với phát triển du lịch. Nâng cao chất lượng thực hiện phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*". Chấn chỉnh, nâng cao việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

- Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh phát triển phong trào thể dục, thể thao và chú trọng bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ vận động viên thể thao thành tích cao, những môn thể thao có thế mạnh của tỉnh.

3.2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Thực hiện có hiệu quả Quy hoạch phát triển báo chí, xuất bản tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020. Tiếp tục nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản tuyên truyền các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tăng diện phủ sóng phát thanh, truyền hình tiếng dân tộc tới các vùng sâu, vùng xa, vùng cao. Thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển khoa học, kỹ thuật và ứng dụng công nghệ vào hoạt động thông tin, truyền thông.

- Định hướng cho các cơ quan báo, đài thông tin thường xuyên, kịp thời về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tăng cường phát triển các dịch vụ viễn thông và internet; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước, trong xã hội, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

3.3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Chỉ đạo thực hiện tốt việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn.

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao gắn với xây dựng nông thôn mới.

IX. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính; chú trọng công tác thanh tra, tư pháp; thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo

1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố:

- Đẩy mạnh triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ. Ban hành kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2016-2020; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2020.

- Triển khai thực hiện Quy hoạch ngành Văn thư - Lưu trữ đến năm 2020; Đề án số hóa tài liệu giai đoạn 2015-2020; Danh mục số 01, danh mục số 02 các cơ quan, đơn vị thuộc nguồn nộp lưu hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ lịch sử tỉnh. Tiếp tục thực hiện kế hoạch hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính theo Quyết định số 513/QĐ-TTg ngày 02/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ trên địa tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2013-2015.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng công chức, viên chức. Chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính của các cấp chính quyền, thủ trưởng các cơ quan chuyên môn các cấp; đổi mới chế độ, phương thức tuyển dụng công chức để từng bước nâng cao chất lượng công chức. Đẩy mạnh việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tăng cường bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghiệp vụ và đạo đức phẩm chất cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo cho chức sắc, tín đồ các tôn giáo.

2. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện Hiến pháp năm 2013 trên địa bàn tỉnh; tiếp tục rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật để xử lý những văn bản có nội dung không phù hợp; đẩy mạnh công tác kiểm soát thủ tục hành chính, nhằm đơn giản hóa những thủ tục hành chính không cần thiết, không hợp lý, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền công tác phổ biến giáo dục pháp luật, đổi mới hình thức, phương pháp trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Thực hiện có hiệu quả đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015-2020 theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 01/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển các tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020; công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tăng cường quản lý nhà nước về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, hộ tịch, chứng thực ở cơ sở, hỗ trợ tư pháp và thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

3. Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Tiếp tục công khai quy trình, thủ tục hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước; rà soát các văn bản quản lý, triển khai thi hành kịp thời nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành; chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ; nâng cao chất lượng, hiệu quả việc thực hiện cơ chế "*Một cửa*", "*Một cửa liên thông*" của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; tăng cường nắm bắt tình hình và tháo gỡ khó khăn cho cơ sở.

4. Thanh tra tỉnh chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thanh tra, kiểm tra trên tất cả các lĩnh vực: Kiểm tra việc tổ chức thực hiện các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; thanh tra trách nhiệm về quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội của các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong công tác quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai; quản lý đầu tư xây dựng, tài chính ngân sách, đầu tư mua sắm công; quản lý khai thác tài nguyên, khoáng sản, chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội; quản lý sử dụng vốn nhà nước tại các doanh nghiệp trực thuộc tỉnh.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện kiên quyết và đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện tốt các quy định của Luật khiếu nại, Luật tố cáo, thực hiện có hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh.

5. Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về công tác dân tộc; Chỉ thị số 1971/CT-TTg ngày 27/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác dân tộc trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa; Quyết định số 449/QĐ-TTg ngày 12/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020 và Quyết định số 2356/QĐ-TTg ngày 04/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020. Thực hiện công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác Dân tộc cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn, xây dựng vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân.

- Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực tốt các chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số nhằm phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo nâng cao đời sống người dân tại các xã khó khăn.

X. Tăng cường quốc phòng - an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội

1. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh phối hợp với các cấp, các ngành: Nâng cao chất lượng xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân trong tình hình mới; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh toàn diện, chú trọng trang bị và các điều kiện đảm bảo khác. Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác giáo dục quốc phòng; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân và hoàn thành nhiệm vụ quân sự, quốc phòng theo kế hoạch. Chuẩn bị tốt lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, cứu hộ, cứu nạn.

2. Công an tỉnh chủ động phối hợp với các ngành chức năng trong công tác nắm tình hình, phát hiện, tham mưu, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh có liên quan đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, sự ổn định và phát triển kinh tế - xã hội bền vững của địa phương. Phòng, chống tội phạm, phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội, bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

3. Ban An toàn giao thông tỉnh phối hợp với chính quyền các cấp, các ngành liên quan thực hiện đồng bộ các giải pháp kiềm chế tai nạn giao thông theo Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP ngày 29/6/2007 của Chính phủ; thực hiện các biện pháp quản lý chặt chẽ hành lang giao thông, xử lý các điểm đen về tai nạn giao thông; phân đầu giảm tai nạn giao thông vững chắc.

Phần II

ĐIỀU HÀNH NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

I. NHIỆM VỤ THU, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2016

1. Về điều hành thu ngân sách nhà nước

Cục Thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Chỉ đạo tổ chức triển khai Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế đảm bảo sớm đưa chính sách thuế đi vào cuộc sống. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra chống thất thu ngân sách nhà nước (NSNN); có biện pháp hữu hiệu ngăn ngừa hành vi trốn thuế, gian lận và chiếm đoạt tiền thuế; triển khai quyết liệt các giải pháp, đảm bảo hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2016. Chú trọng công tác quản lý nợ thuế, xây dựng và giao chỉ tiêu thu nợ đến từng đơn vị, chỉ đạo các đơn vị tăng cường áp dụng các biện pháp đôn đốc và cưỡng chế nợ thuế theo quy định.

- Tập trung tuyên truyền, hỗ trợ, giải đáp những khó khăn, vướng mắc cho người nộp thuế trên địa bàn. Tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người nộp thuế trong quá trình kê khai, nộp thuế, tạo môi trường thuận lợi thu hút các nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Quan tâm tới công tác xây dựng lực lượng, đội ngũ cán bộ, đào tạo nâng cao trình độ cho cán bộ, giữ gìn phẩm chất đạo đức, kỷ luật, kỷ cương; tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong quá trình quản lý thuế.

2. Về tổ chức điều hành chi ngân sách nhà nước

2.1. Tổ chức điều hành, quản lý chi NSNN chặt chẽ, tiết kiệm, đúng quy định, chống lãng phí; nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Thực hiện phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản (XD CB) theo đúng quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công; ưu tiên tập trung bố trí kế hoạch vốn được giao năm 2016 đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành

các chương trình, dự án, công trình trọng điểm của tỉnh, các công trình cấp thiết đang đầu tư dở dang; ưu tiên bố trí vốn đối ứng cho các dự án ODA, xử lý nợ đọng XDCB và thu hồi vốn ứng trước; phần còn lại mới bố trí vốn cho các dự án khởi công mới đã đủ thủ tục theo quy định và thực sự cấp bách. Điều hành chi ngân sách trong phạm vi kế hoạch vốn được giao và tiến độ một số nguồn thu gắn liền với dự toán chi đầu tư phát triển (thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết,...), không để phát sinh nợ đọng XDCB mới. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát đầu tư; nâng cao hiệu quả đầu tư, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng. Chi đầu tư phát triển bố trí trả đủ các khoản huy động đầu tư theo quy định tại Khoản 3 Điều 8 Luật NSNN đến hạn phải trả trong năm 2016, trả đầy đủ các khoản vay tín dụng ưu đãi thực hiện chương trình kiên cố hóa kênh mương, giao thông nông thôn, cơ sở hạ tầng làng nghề, hạ tầng thủy sản.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Chủ động rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi; lồng ghép các chính sách, tiết kiệm triệt để ngay từ khâu phân bổ dự toán và cả trong quá trình thực hiện; cắt giảm tối đa và công khai các khoản chi khánh tiết, hội nghị, hội thảo, lễ hội, động thổ, khởi công, khánh thành công trình; không bố trí hoặc hạn chế bố trí kinh phí đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; hạn chế mua sắm ô tô công và trang thiết bị đắt tiền; từng bước thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công đối với một số chức danh và địa bàn phù hợp. Chỉ đề xuất ban hành chính sách làm tăng chi NSNN khi thật sự cần thiết và có nguồn đảm bảo. Hạn chế tối đa bổ sung ngoài dự toán trừ bổ sung kinh phí do phát sinh tăng chính sách, chế độ do Trung ương quy định và các nhiệm vụ khác thực sự cấp bách. Hạn chế tối đa việc ban hành chính sách, chế độ mới (kể cả mở rộng đối tượng và phạm vi áp dụng của các chính sách, chế độ an sinh xã hội đang thực hiện). Không bổ sung chính sách, chế độ khi không có nguồn ngân sách đảm bảo hoặc làm giảm nguồn thu ngân sách tại địa phương. Đảm bảo bố trí nguồn tài chính tổ chức bầu cử Quốc hội khóa XIV và Hội đồng nhân dân các cấp theo tinh thần chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả. Đảm bảo kinh phí thực hiện tinh giản biên chế cán bộ công chức, viên chức trong năm 2016.

Trong điều hành, các cơ quan, đơn vị phân bổ, sắp xếp các nhiệm vụ và chi trong phạm vi dự toán được giao; hạn chế tối đa bổ sung ngoài dự toán. Không ứng trước dự toán ngân sách năm sau; trừ trường hợp đặc biệt (thiên tai bão lũ, dịch bệnh, thực hiện nhiệm vụ cấp thiết về quốc phòng, an ninh,...). Rà soát, quản lý chặt chẽ để giảm mạnh số chi chuyển nguồn, chỉ xem xét xử lý chuyển nguồn đối với những khoản chi còn nhiệm vụ và thực sự cần thiết theo đúng quy định của pháp luật.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc và các xã, phường, thị trấn trên địa bàn đảm bảo đúng định mức đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn. Sử dụng nguồn dự phòng ngân sách địa phương theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước; đối với ngân sách cấp huyện, cấp xã bố trí nguồn dự phòng không thấp hơn mức dự phòng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao để chủ động thực hiện phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và những khoản chi đột xuất cấp bách theo quy định của

Luật Ngân sách nhà nước. Vào đầu tháng hàng quý, các huyện, thành phố phải tổng hợp chi dự phòng quý trước gửi Sở Tài chính tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

- Cơ quan Tài chính các cấp phải thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các chế độ, chính sách ở các đơn vị, cơ sở. Trường hợp phát hiện các cấp, các đơn vị sử dụng ngân sách không đúng chế độ, chính sách, nhất là các chính sách an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo... cần có biện pháp xử lý kịp thời để đảm bảo chính sách, chế độ thực hiện đúng đối tượng, có hiệu quả. Kết thúc năm ngân sách, chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu không thực hiện hết thì các đơn vị dự toán cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổng hợp báo cáo gửi Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý cụ thể. Nghiêm cấm việc sử dụng các nguồn bổ sung có mục tiêu để sử dụng chi cho các nhiệm vụ khác khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép.

- Tiếp tục giao Giám đốc Sở Tài chính chủ động điều chỉnh các khoản chi nghiệp vụ thừa sang các khoản chi nghiệp vụ thiếu, các khoản chi nghiệp vụ không sử dụng hết và các khoản chi nghiệp vụ trong năm không thực hiện xin chuyển sang nhiệm vụ khác của cơ quan đơn vị dự toán khối tỉnh. Thực hiện giao quyền chủ động của các đơn vị sử dụng ngân sách lập dự toán chi tiết đối với các khoản chi nghiệp vụ gửi Kho bạc Nhà nước kiểm soát chi theo hướng hiệu quả, minh bạch về hồ sơ, chứng từ đảm bảo các nội dung chi theo đúng quy định của nhà nước hiện hành. Cơ quan Tài chính không thực hiện thẩm định dự toán trước khi chi nhằm tăng cường chủ động sử dụng ngân sách của đơn vị dự toán.

2.2. Tiếp tục hiện hiệu quả đổi mới cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 về cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực. Xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực quản lý; quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công, xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong các dịch vụ sự nghiệp công do nhà nước quản lý; tiêu chí, tiêu chuẩn dịch vụ công; cơ chế đấu thầu, đặt hàng dịch vụ công. Đồng thời, tổ chức sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy hoạch; giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc..., góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập.

2.3. Tăng cường công tác quản lý giá, góp phần kiềm chế lạm phát

Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 24/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Thường xuyên theo dõi sát diễn biến về giá cả để kịp thời điều tiết bình ổn thị trường, nhất là các mặt hàng thiết yếu; thực hiện các biện pháp quản lý về đăng ký giá kê khai giá, niêm yết giá theo quy định của Luật giá hiện hành. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý giá, thuế, phí đối với những mặt hàng thuộc Nhà nước định giá, bình ổn giá, đặc biệt đối với những hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng

thiết yếu. Xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp vi phạm pháp luật về quản lý giá. Tăng cường bình ổn thị trường giá cả tại địa phương, đảm bảo nguồn tài chính dự trữ hàng hóa bình ổn giá, tránh tăng giá đột biến.

Giám sát chặt chẽ đăng ký giá, kê khai giá của doanh nghiệp đối với những mặt hàng bình ổn giá, mặt hàng thuộc danh mục kê khai giá; kiểm soát chặt chẽ phương án giá và mức giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, hàng hóa dịch vụ được mua sắm từ nguồn ngân sách nhà nước; hàng hóa, dịch vụ được trợ cước, trợ giá. Trường hợp điều chỉnh giá phải xây dựng phương án, lộ trình điều chỉnh trên cơ sở đánh giá kỹ tác động của việc điều chỉnh giá để hạn chế thấp nhất tác động xấu đến sản xuất và đời sống của nhân dân, cũng như việc thực hiện mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế tại địa phương.

Tiếp tục nhất quán chủ trương quản lý giá theo cơ chế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước đối với các mặt hàng quan trọng, thiết yếu theo lộ trình của Chính phủ. Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về giá đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về giá theo quy định của Luật giá. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về giá.

2.4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Tiếp tục thực hiện nghiêm chủ trương tiết giảm tối đa chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, xăng, dầu, chi phí lễ hội, khánh tiết, hội nghị, hội thảo, đi công tác trong và ngoài nước, mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền... Kho bạc Nhà nước kiểm soát chặt chẽ chi tiêu, đảm bảo đúng chính sách, chế độ quy định. Các đơn vị dự toán cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức chỉ đạo thực hiện đầy đủ các quy định của Luật. Tổ chức thực hiện thanh tra tài chính ngân sách theo kế hoạch được duyệt và thực hiện nghiêm túc các kết luận của Kiểm toán, Thanh tra, đồng thời xử lý kịp thời, đầy đủ những sai phạm được phát hiện qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và thực hiện chế độ trách nhiệm đối với thủ trưởng đơn vị sử dụng NSNN.

Thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra và việc xử lý sau thanh, kiểm tra, kiểm toán đối với những trường hợp vi phạm, gây lãng phí tiền, tài sản nhà nước, tài nguyên thiên nhiên. Thực hiện nghiêm quy định không ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành chương trình, đề án có sử dụng NSNN nhưng không hoặc chưa cân đối được nguồn để thực hiện. Kiểm soát chặt chẽ việc chi tiêu, đảm bảo đúng chính sách, chế độ quy định, nhất là các khoản chi xây dựng trụ sở, mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền.

Các sở, ban, ngành chỉ đạo và thực hiện đầy đủ các quy định tại Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính quy định.

Phần III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN


1. Căn cứ vào Quy định này và Chương trình công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2016, các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Chương trình công tác chủ yếu của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2016, yêu cầu giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực, địa bàn thực hiện tốt một số nội dung sau:

Chú trọng công tác dự báo, nắm tình hình kinh tế - xã hội để tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với tình hình và được thực hiện ngay từ ngày đầu, tháng đầu của năm 2016. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện ở cơ sở, nâng cao năng lực quản lý, điều hành của các cơ quan quản lý nhà nước. Chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể của cơ quan, đơn vị, trong đó quy định rõ từng mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian và phân công người chịu trách nhiệm từng phần việc.

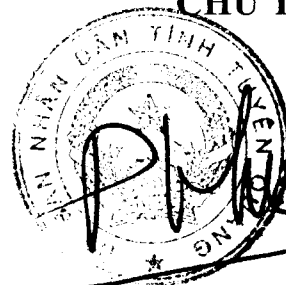
Phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể tăng cường kiểm tra cơ sở, phát hiện và giải quyết kịp thời những phát sinh vướng mắc thuộc thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền phải kịp thời báo cáo và đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, đưa thông tin kịp thời về các chủ trương, chính sách, giải pháp điều hành của các cấp chính quyền địa phương, đặc biệt về lĩnh vực tài chính, tiền tệ và giá cả, định hướng để nhân dân nhận thức đúng, hiểu rõ, tham gia tích cực, tạo đồng thuận cao trong việc triển khai thực hiện các chủ trương, giải pháp, nhất là việc kiểm soát giá cả, tuân thủ các quy định về niêm yết giá và bán hàng theo niêm yết, chống buôn lậu, thực hiện cuộc vận động "*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*", thực hành tiết kiệm, chống lãng phí...

Định kỳ (hàng quý, 6 tháng và cả năm), chủ động kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện Quy định này thuộc trách nhiệm của đơn vị mình, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Cục Thuế theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy định này; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, định kỳ (hàng quý, 6 tháng và cả năm) báo cáo và đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh để kịp thời chỉ đạo các giải pháp nhằm hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2016. / 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Minh Huân